

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 30 /2016/HSST

Ngày 12/12/2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Cao Chúc**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa : Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2016 tại trụ sở TAND huyện Cát Tiên - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2016/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2016 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V.

Sinh năm 198 ; tại: Nam Định

Trú tại: Thôn A – xã A -huyện B – Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá : 6/12.

Con ông: Nguyễn Văn K và bà Tống Thị H

Vợ; con: Chưa có.

Tiền án: 01. Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn M.

Sinh năm 1984; tại: Thừa Thiên Huế

Trú tại: Thôn A – xã B - Cát Tiên– Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá : Không biết chữ.

Con ông: Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị G

Vợ: Trần Thị T; Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Đình T.

Sinh năm 1986; tại: Hà Tĩnh

Trú tại: Thôn A – xã B – Cát Tiên – Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá : 5/12.

Con ông: Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

Vợ: Trương Thị D; Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1981

Trú tại: Thôn A – xã B – Bù Đăng – Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHÂN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 21/6/2016 Nguyễn Văn V cùng với Hồ Văn M, Võ Đình T, Ninh Công T và Hồ Văn N sau khi uống cafe tại quán bà Liên ở thôn C, xã D, huyện Cát Tiên, tất cả cùng về nhà của Hồ Văn M chơi. Tại đây Nguyễn Văn V nhận được điện thoại của anh Tô Vũ T thông báo cho V biết là tàu hút cát của anh Nguyễn Duy T đang hút cát trên đoạn sông Đồng Nai thuộc thôn V, xã A. Sau đó V nói Hồ Văn M đang có tàu hút cát trên đó lên đuổi đi, M gọi điện thoại cho T rủ đi cùng, T đồng ý. Trước khi đi, M nói Tuyên mang theo 02 quả mìn đang giấu ở nhà của T để đuổi tàu hút cát. T ra chuồng gà, lấy 02 quả mìn đựng trong túi nylon màu trắng, bọc trong một tờ giấy vở học sinh bỏ vào trong túi áo, M nói V đi cùng, V nói M và T đi trước, V sẽ đi sau. Sau đó, T dùng xe mô tô chở M đến khu vực tàu khai thác cát của anh T, lúc này M và T phát hiện có 02 tàu đang hút cát, trong đó có một tàu V đóng cổ phần chung với anh T, còn chiếc tàu mang biển kiểm soát LĐ - 0108 là tàu của T làm chủ. Trên tàu LĐ- 0108 lúc này có anh Cao Văn T đang lái tàu và anh Triệu Văn T đang hút cát. M điện thoại cho V với nội dung là “hai thằng tao có mang theo hai quả mìn, có cả tàu của mày có ném không”, V nói là “đuổi hết”. Sau khi điện thoại cho V xong, M nói T lấy mìn ra ném đuổi tàu, T nói trên tàu có người quen không ném, thì M nói “Cứ ném đi, khoảng cách an toàn 05m, là nó khắc tự đi”. T lấy quả mìn thứ nhất dùng bật lửa gas châm vào đầu dây cháy chậm rồi ném về phía tàu hút cát LĐ - 0108, cách mạn thuyền và vị trí anh T đang đứng khoảng 3 mét, mìn rơi xuống nước phát nổ. Thấy tàu hút cát vẫn hoạt động, M nói T ném quả mìn thứ hai, T ném quả mìn thứ hai về phía đuôi tàu, cách vị trí anh T khoảng 2.5 mét, mìn rơi xuống nước và phát nổ, anh T bị sức ép của lực nổ gây tức ngực, chiếc tàu LĐ - 0108 bị thủng 01 lỗ ở phần đáy. Sau khi nghe điện thoại của M, V có nhờ N Công T chở lên khu vực tàu anh T hút cát, V thấy xe của T và M dừng ở gần đường, nhưng V không đi xuống bờ sông mà nói T chở quay lại nhà M. Khi quay lại V có nghe 02 tiếng mìn nổ. Sau khi T ném xong, M điện thoại báo cho V biết là M và T vừa ném xong 02 quả mìn để đuổi tàu V nói “ừ”. Sau đó anh T đã trình báo sự việc trên với Cơ quan Công an huyện C.

Tại biên bản khám xét nơi ở của Võ Đình T Cơ quan điều tra thu giữ 01 bọc thuốc nổ hình cầu, có đường kính khoảng 06cm, được bọc bằng vỏ nylon, bên ngoài được quấn bằng dây cao su.

Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra tàu hút cát LD- 0108 bị thủng 01 lỗ ở đáy tàu tại khoang chứa cát có kích thước 0,6m x 0,2m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 01/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận thiệt hại của 01 vết thủng vỏ tàu hút cát mang biển kiểm soát LD - 0108, kích thước 0,6m x 0,2m là: 5.000.000 đồng và chi phí cho việc thuê trục vớt tàu lên khỏi mặt nước là 15.000.000 đồng. Như vậy thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra trong vụ án này là 5.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 2204 ngày 20/7/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An kết luận: 01 vật cứng hình cầu, đường kính 06cm, bên trong bọc nylon, bên ngoài quấn dây cao su màu đen gửi giám định có khối lượng là 162,96 gram; chất rắn dạng bột màu vàng chứa bên trong là hỗn hợp thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và RDX (Hexoghen) khối lượng thuốc nổ là 140gram. Hỗn hợp thuốc nổ TNT và RDX là thuốc nổ mạnh thường được nhồi trong bom, mìn, đạn pháo, đạn cối, thủy lôi, không đủ cơ sở để xác định khả năng gây chết người trong phạm vi nào của mẫu vật gửi giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 tàu hút cát của anh Tuấn mang số hiệu LD-0108 có kích thước dài 29m x rộng 05m, có 01 vết rách dưới đáy tàu có kích thước 0,2m x 0,6m. Sau khi tạm giữ để định giá Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc tàu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy Tuấn.

- 01 giấy vở học sinh màu trắng có kẻ ô màu xanh trên giấy có ghi các số.
- 01 giấy bọc nylon màu trắng.
- 01 gói mẫu vật sau giám định.
- 01 dây thừng có chiều dài 13m một đầu được cột và một đầu bị chặt đứt.
- 01 chiếc bật lửa gas màu trắng.

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Duy T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để trục vớt tàu sửa chữa, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Cao Văn T và anh Triệu Văn T bị thương tích nhẹ, hiện nay sức khỏe đã bình thường và từ chối giám định thương tích, không đề nghị các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét vấn đề dân sự trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - SH ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V cùng

với Hồ Văn M và Võ Đình T về tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 143 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt từng bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm b khoản 2 Điều 143 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Vinh và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 60; khoản 2 Điều 143 BLHS đối với các bị cáo Hồ Văn Minh và Võ Đình Tuyền và đề nghị xử phạt các bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp nội dung của vụ án và cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định, trước đó anh Nguyễn Duy T là chủ phương tiện khai thác cát trên sông Đ có thuê Nguyễn Văn V trông coi khu vực hút cát của anh T để không cho các tàu khác vào khai thác cát, nhưng đến năm 2016 mùa mưa đã đến nhưng anh T vẫn chưa thuê V đi làm trở lại nên Vinh tức giận lên kế hoạch đe dọa và xua đuổi tàu hút cát của anh T với mục đích để anh T thuê V làm trở lại. V nói kế hoạch này cho M, rồi M rủ T cùng thực hiện. Sáng ngày 21/6/2016 V, M và T cùng thống nhất dùng mìn tự chế để uy hiếp xua đuổi tàu của anh T, hậu quả làm tàu hút cát mang biển kiểm soát LĐ – 0108 bị thùng 01 lỗ ở đáy tại khoang chứa cát phải gia công sửa chữa với chi phí định giá số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng). Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn M và Võ Đình T phạm tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người đề xướng, bị cáo M là người rủ rê, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất hành vi, nhân thân và vai trò trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V vào năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến ngày phạm tội này ngày 21/6/2016 chưa được xóa án tích, cho nên trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Tái phạm " theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo M vào năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 06 năm tù đến năm 2009 được đặc xá ra tù, tuy đến ngày phạm tội này ngày

21/6/2016 đã được coi là xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo vẫn chưa chấp hành tốt việc chấp hành pháp luật. Bị cáo T biết rõ việc sử dụng mìn có thể gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác và của chính mình nhưng vì nông nổi đã thực hiện hành vi mà không lường trước được hậu quả có thể xảy ra.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Song khi lượng hình cũng cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải ; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Hành vi phạm tội của các bị cáo cũng xuất phát một phần hậu quả từ sự bức xúc kéo dài của nhân dân trong việc khai thác cát đã gây sạt lở đất làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân trong xã và của chính gia đình bị cáo T. Các bị cáo hiện đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt vợ bị cáo bị tật nguyền không có khả năng lao động và đang nuôi con nhỏ có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

Xét thấy: Không cần thiết cách ly bị cáo Võ Đình T ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình bị cáo quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Cần thiết cách ly các bị cáo V, M ra ngoài xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy vở học sinh màu trắng có kẻ ô màu xanh trên giấy có ghi các số.
- 01 giấy bọc nylon màu trắng.
- 01 gói mẫu vật sau giám định.
- 01 dây thừng có chiều dài 13m một đầu được cột và một đầu bị chặt đứt.
- 01 chiếc bật lửa gas màu trắng. Xét thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy T sau khi đã nhận số tiền 15.000.000 đồng bồi thường từ các bị cáo đã không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Hồ Văn M và Võ Đình T phạm tội “
Cố ý làm hư hỏng tài sản”.**

Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/7/2016).

Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/7/2016).

Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 60; điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Võ Đình T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2016).

Áp dụng Điều 328 BLTTHS tuyên bố trả tự do cho bị cáo Võ Đình T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Võ Đình T cho Ủy ban nhân dân xã P2, huyện C, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy vở học sinh màu trắng có kẻ ô màu xanh trên giấy có ghi các số từ 01 đến 10; 01 giấy bọc nylon màu trắng; 01 gói mẫu vật sau giám định; 01 dây thừng có chiều dài 13m một đầu được cột và một đầu bị chặt đứt; 01 chiếc bật lửa gas màu trắng.(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 30 tháng 9 năm 2016*).

Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND,CA huyện Cát Tiên
- Những người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Bùi Cao Chức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA